

# AN SINH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG\*  
VÕ THUẤN\*\*  
ĐÀO THỊ HIẾU\*\*\*

**Tóm tắt:** An sinh xã hội (ASXH) với công tác xóa đói giảm nghèo là một trong những nội dung nhận được nhiều sự quan tâm. Thông qua phân tích dữ liệu thứ cấp thu thập từ báo cáo của Việt Nam và tỉnh Lâm Đồng cho thấy công tác xóa đói giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực. Bài viết tập trung mô tả thực trạng ASXH đối với người nghèo nói chung và người nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng của tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, nhóm tác giả cũng cho thấy ưu điểm và thách thức mô hình, chính sách hỗ trợ dành cho người nghèo. Trên cơ sở đó bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác ASXH đối với người nghèo.

**Từ khóa:** An sinh xã hội; dân tộc thiểu số; người nghèo.

**Abstract:** Social security with poverty reduction is one of the key areas receiving significant attention. Through the analysis of secondary data collected from reports of Vietnam and Lam Dong province, it is evident that efforts in poverty reduction have undergone positive changes. This article focuses on describing the current situation of social security for the poor in general and the poor in ethnic minority areas in particular in Lam Dong province. In addition, the authors also highlight the advantages, challenges, models, and supportive policies for the poor. Based on these findings, this article provides some relevant recommendations to enhance the effectiveness of social security for the impoverished population.

**Keywords:** Social security; ethnic minority; poor people.

Ngày nhận bài: 15/10/2023; Ngày sửa bài: 22/11/2023; Ngày duyệt đăng bài: 25/12/2023.

## 1. Đặt vấn đề

An sinh xã hội (ASXH) là hệ thống các chính sách can thiệp của nhà nước (bảo hiểm xã hội/trợ giúp xã hội) và tư nhân (các chế độ không theo luật định hoặc của tư nhân) nhằm giảm mức độ nghèo đói và tổn thương, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội<sup>1</sup>. An sinh xã hội đối với hộ nghèo, người nghèo là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Trong hệ thống ASXH của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 có 4 nhóm chính sách cơ bản (Bảo đảm thu thập tối thiểu và giảm

nghèo; Bảo hiểm xã hội; Trợ giúp xã hội; Dịch vụ xã hội cơ bản).

Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, thực hiện các hoạt động nhằm giảm nghèo bền vững. Để đánh giá và xác định hộ nghèo, người nghèo có Nghị quyết số 15/NQ-TU ngày 1/6/2012 về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 về Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết 07/2021/NĐ - CP ngày 27/01/2021 quy định về chuẩn nghèo đa chiều trong giai đoạn 2021 - 2025; và Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương

\* ThS., Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Đà Lạt. Email: phuongttm@dlu.edu.vn

\*\* ThS., Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học Đà Lạt. Email: thuanv@dlu.edu.vn

\*\*\* ThS., Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Đà Lạt. Email: hieudt\_xhh@dlu.edu.vn

<sup>1</sup> Viện Khoa học Lao động và Xã hội & Tổ chức GIZ (2011), *Thuật ngữ an sinh xã hội*.

trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025,...

Công tác ASXH dành cho người nghèo của nước ta trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định. Câu chuyện giảm nghèo ở Việt Nam đã trở thành câu chuyện thành công được thế giới học tập<sup>2</sup>. Tỷ lệ nghèo ở Việt Nam đã giảm từ khoảng 60% đầu thập niên 1990 xuống còn khoảng 2,2% vào năm 2021<sup>3</sup>. Tỷ lệ nghèo đa chiều của người Kinh là 0% và tỷ lệ nghèo ở người dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 27%. Khu vực Tây Nguyên, Trung du và Miền núi phía Bắc lần lượt chiếm tỷ lệ 6% và 13% dân số cả nước, nhưng lại là nơi sinh sống của 21% và 42% số người nghèo<sup>4</sup>. Ở Tây Nguyên, hộ nghèo giảm còn 8,5% và tỷ lệ hộ nghèo DTTS là 18%, Lâm Đồng là tỉnh có thành tích tốt nhất chỉ còn 2%<sup>5</sup>. Theo Quyết định 71/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, tỉnh Lâm Đồng có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều thấp nhất trong 5 tỉnh Tây Nguyên (5,34%) và thấp hơn trung bình cả nước (7,52%)<sup>6</sup>. Tuy nhiên, tỷ lệ nghèo toàn tỉnh và trong vùng đồng bào DTTS vẫn còn tồn tại, trong quá trình thực hiện chính sách ASXH dành cho người nghèo tỉnh Lâm Đồng còn gặp những khó khăn nhất định.

Bài viết này nhận diện hoạt động ASXH đối với người nghèo tại tỉnh Lâm Đồng thông qua việc tìm hiểu hệ thống chính sách, thực trạng giảm nghèo chung toàn tỉnh và nghèo ở vùng đồng bào DTTS,

chương trình giảm nghèo. Xác định khó khăn, thách thức trong công tác ASXH đối với người nghèo từ đó đề ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao công tác ASXH đối với người nghèo.

### 2. Thực trạng an sinh xã hội dành cho người nghèo tại tỉnh Lâm Đồng

*Phát triển cơ sở hạ tầng cho xã đặc biệt khó khăn, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

Một số thành tựu của tỉnh Lâm Đồng khi thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 được thể hiện như sau:

*Thứ nhất, Chương trình 30a:* Huyện Đam Rông đã hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp công trình đường giao thông. Kết quả đạt được là 37,7 km tại 20 đường giao thông nông thôn và 04 cầu kiên cố qua suối; 03 hội trường thôn, 03 công trình nước sạch cấp cho khoảng 900 hộ dân, xây dựng 03 trường học, 01 khối hành chính trường học, thư viện. Bên cạnh đó, xây dựng 08 phòng học trường THCS, 01 trường mầm non có 08 phòng học, xây dựng 9,68 km đường dây điện và 1 trạm biến áp cấp điện sinh hoạt cho hơn 200 hộ dân tại Đam M'Pô (xã Liêng Srônh). Việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giúp cho người dân thuận lợi trong đi lại, sản xuất. Đồng thời cải thiện điều kiện học tập, toàn huyện Đam Rông có 16/33 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 48,5% (07 trường mầm non, 06 trường tiểu học, 03

<sup>2</sup> WB (2012), *Viet Nam poverty assessment: well begun, not yet done. Vietnam's remarkable Progress on Poverty Reduction and the Emerging Challenges*. Hanoi.

<sup>3</sup> TCTK (2021).

<sup>4</sup> Ngân hàng thế giới (2022), *Từ chặng đường cuối đến chặng đường kế tiếp - Đánh giá thực trạng nghèo và bình đẳng của Việt Nam năm 2022 - Tổng quan (Tiếng Việt)*.

<sup>5</sup> VNE. (2016, 1 12). Central Highlands strives for sustainable poverty reduction. <http://ven.vn/central-highlands-strives-for-sustainable-poverty-reduction-17959.html>.

<sup>6</sup> Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023), *Quyết định 71/2023/QĐ-LĐTBXH Công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025*, ngày 19/01/2023.

trường THCS); góp phần duy trì sĩ số đạt 99,9% bậc tiểu học và 97,8% ở bậc THCS<sup>7</sup>.

*Thứ hai, Chương trình 135:* Đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng 556 công trình trong đó có 436 công trình đường giao thông nông thôn, 23 công trình nước sinh hoạt, 84 công trình nhà văn hóa, 06 công trình giáo dục, 03 công trình thủy lợi, 01 nhà công vụ, 03 công trình khác; duy tu, bảo dưỡng 50 công trình. Đồng thời, tỉnh Lâm Đồng có 8.000 hộ gia đình được hỗ trợ vật tư, phân bón, cây trồng, vật nuôi giúp nhân rộng mô hình giảm nghèo. Ngoài ra, có 1.600 lượt cán bộ cơ sở và cộng đồng đi tham quan, học tập kinh nghiệm về công tác triển khai Chương trình 135 tại các tỉnh khác; có 2.000 lượt cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã và trưởng thôn được tập huấn nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá nên họ đã có thêm kiến thức, kỹ năng tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo. Với sự phát triển về cơ sở hạ tầng tại các địa phương trên địa bàn đã góp phần giúp cho Tỉnh đạt thành tựu tốt trong công tác xây dựng nông thôn mới (NTM), năm 2020 có 94% (104/111) xã và 5 huyện đạt chuẩn NTM, 18 xã đạt NTM nâng cao và 06 xã đạt NTM kiểu mẫu. Cuối năm 2022, Tỉnh có 96,4% (107/111) xã được công nhận, công nhận lại danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa NTM; có 99,3% (865/871) thôn được công nhận và công nhận lại danh hiệu thôn văn hóa<sup>8</sup>.

*Hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua chính sách tín dụng ưu đãi, đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số*

Trong những năm qua, Việt Nam luôn xem thực hiện chính sách giảm nghèo

là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các dân tộc. Tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện nhiều chương trình, chính sách ASXH dành cho người nghèo như: CTMTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135); Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (Chương trình 30a), CTMTQG về xây dựng NTM (Chương trình NTM)... Tỉnh đã triển khai vay vốn, việc làm, hỗ trợ sinh kế và các hoạt động khác để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế cho người dân, trong đó chú trọng hộ nghèo, hộ cận nghèo và phụ nữ.

*Hỗ trợ vay vốn:* Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ vay vốn đầu tư vào sản xuất: hộ nghèo là 23.205 lượt/686.640 triệu đồng; hộ cận nghèo 36.466 lượt/1.052.612 triệu đồng, hộ mới thoát nghèo 26.248 lượt/1.004.126 triệu đồng; Khi tiếp cận nguồn vốn vay, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đặc biệt hộ nghèo, hộ cận nghèo người DTTS có vốn đầu tư và tái đầu tư vào hoạt động sản xuất góp phần nâng cao đời sống kinh tế. Nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo và không tái nghèo nhờ vào nguồn hỗ trợ này. Đồng thời, Đề án 654/UBND-XD giải quyết cho 720 lượt hộ với 18.000 triệu đồng cho vay vốn làm nhà ở và 466 lượt người DTTS vay hỗ trợ phát triển sản xuất với tổng số vốn là 19.675 triệu đồng<sup>9</sup>.

*Hỗ trợ việc làm:* Năm 2021, có 23.500 lượt người có việc làm, 116 phiên giao dịch việc làm<sup>10</sup>. Chương trình 30a của huyện

<sup>7</sup> Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông (2019), Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch giáo dục - đào tạo 5 năm 2015 - 2020; phương hướng nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo 5 năm 2020 - 2025. Số: 77/BC-PGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

<sup>8</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng (2022), Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến tháng 9 năm 2022. Số: 315/BC-SNN, ngày 30 tháng 09 năm 2022.

<sup>9</sup> Sở LĐTB & XH tỉnh Lâm Đồng (2020), Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác giảm nghèo gắn với xây dựng NTM trong vùng đồng bào DTTS, giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Số: 33/BC-SLĐTBXH-BTXH ngày 25 tháng 3 năm 2020.

<sup>10</sup> Sở LĐTB & XH tỉnh Lâm Đồng (2021), Báo cáo Tổng kết công tác Lao động, Người có công và Xã hội năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2022, Số: 224/BC-SLĐTBXH, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Đam Rông thực hiện hỗ trợ đào tạo 33 lớp nghề (803 học viên), các nghề được đào tạo gồm: sửa chữa xe máy, gò hàn, trồng và chăm sóc cây trồng, vật nuôi,... Đặc biệt, có 101 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người DTTS được hỗ trợ đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Với sự hỗ trợ này, người lao động nói chung và hộ nghèo, hộ cận nghèo, người DTTS nói riêng đã có việc làm góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống kinh tế cho hộ gia đình.

*Hỗ trợ khác:* Tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện nhiều chương trình, dự án thông qua hoạt động của Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân,... Một số mô hình giảm nghèo từ Dự án vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và tỉnh Lâm Đồng tiêu biểu như: (1) Dự án chăn nuôi bò sinh sản tại xã Tiên Hoàng, huyện Cát Tiên; (2) Dự án trồng rau, hoa tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương; (3) Dự án nuôi dúi tại xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm; (4) Dự án trồng dâu nuôi tằm tại xã Đa Oai, huyện Đa Huoai; (5) Dự án chăn nuôi bò sữa tại xã Ka Đô, huyện Đơn Dương<sup>11</sup>. Các mô hình này đã mang lại hiệu quả kinh tế cao và được nhân rộng tại nhiều địa phương; giúp giải quyết công ăn việc làm cho lao động nhàn rỗi ở khu vực nông thôn, tận dụng các nguồn lực về khí hậu, đất đai và nguồn nhân lực tại chỗ. Hội Liên hiệp phụ nữ đã triển khai Dự án Care tại huyện Lâm Hà, Di Linh với hoạt động tiết kiệm tín dụng thôn bản tự quản. Năm 2021, có 443 thành viên với số vốn 888.752.000 đồng cho 217 thành viên vay, năm 2022 có 20 mô hình cổ phần tài chính tự quản với hơn 443 thành viên tham gia với tổng số tiền

tiết kiệm 484.550.000 đồng, cho 76 phụ nữ vay với số tiền 481.900.000 đồng (lãi suất 1%/tháng)<sup>12, 13</sup>. Nguồn vốn vay giúp cho lao động nữ có nguồn vốn để đầu tư vào sản xuất của gia đình và đầu tư cho con cái có cơ hội tiếp cận giáo dục được tốt hơn.

*Thành tựu công tác giảm nghèo:* Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 6,67% (năm 2015) xuống còn 1,35% (năm 2020), trong đó tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm từ 19,11% xuống còn 3,58%. Tỷ lệ tái nghèo đã giảm, năm 2016 tỷ lệ là 3:1 (cứ 03 hộ thoát nghèo thì 01 hộ tái nghèo, phát sinh nghèo); năm 2019, Tỉnh có 3.228 hộ thoát nghèo, có 476 hộ phát sinh nghèo và 28 hộ tái nghèo; nghĩa là khoảng 06 hộ thoát nghèo thì 01 hộ tái nghèo, phát sinh nghèo<sup>14</sup>. Một số huyện đạt kết quả tốt trong công tác giảm nghèo là huyện Cát Tiên, Lạc Dương, Đam Rông, Di Linh và Đa Tẻ. Tỷ lệ hộ nghèo ở huyện Đam Rông giảm từ 37,1% năm 2015 xuống còn 6,06% vào cuối năm 2020, bình quân giảm 6%/năm. Trong đó, hộ đồng bào DTTS giảm từ 55,4% xuống còn 17,5%, bình quân giảm 7,6%/năm. Tỷ lệ giảm này đã cao hơn so với chỉ tiêu của Nghị Quyết 24/2021/QH15 đưa ra. Đời sống kinh tế, xã hội của người dân đã thay đổi rõ rệt.

*Tăng cường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản*

Bên cạnh việc được hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, vay vốn, việc làm, người dân còn có cơ hội tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (DVXHCBS) như y tế, giáo dục, nhà ở và thông tin.

*Về y tế:* Năm 2021, Tỉnh đã cấp 168.281 thẻ BHYT, trong đó hộ nghèo 10.572 thẻ, người đang sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội

<sup>11</sup> Phương.T.T.M, & Thuấn. V. (2020), *Một số mô hình giảm nghèo cho nông dân vùng DTTS từ dự án vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân của Trung ương và tỉnh Lâm Đồng*. Trong Dung. V. T. T, Chiển, L. M., Hải, P. H., Hiếu, Đ. T., & Nghiệp, N.Đ., (chủ biên), *Giảm nghèo vùng đồng bào DTTS ở Tây Nguyên: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, tr.100-124, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

<sup>12</sup> Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng (2022), *Hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ 6 tháng đầu năm 2022*.

<sup>13</sup> Thắm, H. (2021, 9 16), *Thúc đẩy tài chính toàn diện vì phụ nữ DTTS*, <http://baolamdong.vn/doi-song/202109/thuc-day-tai-chinh-toan-dien-vi-phu-nu-dan-toc-thieu-so-3079136/>.

<sup>14</sup> Cảnh, H. (2020, 12 12), *Lâm Đồng: Đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trong đồng bào DTTS* <https://giamngheo.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=138616>.

đặc biệt khó khăn 15.473 thẻ, người đồng bào DTTS 49.543 thẻ, hộ cận nghèo 25.810 thẻ, hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình 66.883 thẻ<sup>15</sup>. Điều này góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người nghèo, người DTTS...

*Về giáo dục:* Tỉnh Lâm Đồng có trên 40 dân tộc anh, em khác nhau cư trú và sinh sống, trong đó đông nhất là dân tộc Kinh (chiếm khoảng 77%), Cơ ho chiếm 12%, Mạ chiếm 2,5%, Nùng chiếm gần 2%, Tày chiếm 2%, Hoa chiếm 1,5%, Chu-ru 1,5% và các dân tộc khác có tỷ lệ dưới 1%... Năm học 2021-2022, Tỉnh có 673 trường mầm non và phổ thông với 26,7% DTTS, trong đó: Mầm non có 231 trường (25,38% DTTS), Tiểu học có 226 trường (29,10% DTTS), THCS có 157 trường (25,66% DTTS), THPT có 59 trường (18,87% DTTS), (có 09 trường PTDTNT: 01 THPT, 07 THCS và 01 THCS-THPT)<sup>16</sup>. Học sinh thuộc hộ nghèo được hưởng chế độ ưu đãi về miễn giảm học phí, thẻ BHYT, học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn được hỗ trợ tiền ăn bằng 40% mức lương cơ sở cho 9 tháng/năm, 10% mức lương cơ sở cho hỗ trợ nhà ở, mỗi học sinh được 15 kg gạo và hỗ trợ không quá 9 tháng. Điều này đã giúp cho học sinh có cơ hội hoàn thành bậc học THCS, THPT và tiếp tục học ở những bậc học cao hơn.

*Về nhà ở:* Tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện Đề án 654/UBND-XD ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, toàn tỉnh đã hoàn thành 1.362 căn nhà cho hộ nghèo. Người dân có chỗ ở ổn định và yên tâm để tham gia hoạt động

sản xuất góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình.

*Về thông tin:* Tỉnh đã tổ chức 21 cuộc đối thoại chính sách với hộ nghèo, lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng truyền thông giảm nghèo cho trên 2.000 lượt cán bộ xã, thôn làm công tác truyền thông cơ sở; gần 100 video tuyên truyền; In và cấp phát 15.000 cuốn “cẩm nang dành cho hộ nghèo” bằng tiếng Việt, tiếng Cơ ho và tiếng H’mông, 3.000 tờ rơi, áp phích, băng rôn tuyên truyền về công tác giảm nghèo<sup>17</sup>. Sự đa dạng hoạt động truyền thông giúp cho cán bộ, người dân nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo; giúp thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo hiệu quả hơn.

*Một số thách thức trong thực hiện an sinh xã hội dành cho người nghèo tại tỉnh Lâm Đồng*

*Thứ nhất,* việc ban hành một số văn bản hướng dẫn thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững của các Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh (giai đoạn 2016-2018) chưa kịp thời, gây lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Nguồn vốn ngân sách đầu tư cho CTMTQG giảm nghèo còn hạn chế trong đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng công trình, hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Huy động nguồn lực xã hội gặp khó khăn, nhất là từ các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Giai đoạn 2016-2018, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Chính phủ triển khai chậm, ngoài nguồn vốn vay từ Ngân hàng

<sup>15</sup> Sở LĐTB & XH tỉnh Lâm Đồng (2021), *Báo cáo Tổng kết công tác Lao động, Người có công và Xã hội năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2022*. Số: 224/BC-SLĐTBXH, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

<sup>16</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng (2022). *Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*. <https://lamdong.edu.vn/vi/sgddetail/?param=0nang-cao-chat-luong-giao-duc-dan-toc-thieu-so-tren-dia-ban-tinh-lam-dong&code=undefined>, truy cập ngày 04 tháng 01 năm 2024.

<sup>17</sup> Sở LĐTB & XH tỉnh Lâm Đồng (2020), *Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác giảm nghèo gắn với xây dựng NTM trong vùng đồng bào DTTS, giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, Số: 33/BC-SLĐTBXH-BTXH ngày 25 tháng 3 năm 2020.

chính sách xã hội (25 triệu đồng/căn), vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (5 triệu đồng/căn) thì nguồn vốn xã hội hóa còn ít; địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thì số hộ nghèo càng nhiều và nhu cầu cần hỗ trợ nhà ở là rất lớn<sup>18</sup>.

*Thứ hai, tỷ lệ tái nghèo giảm nhưng còn diễn ra. Năm 2016 cứ 03 hộ thoát nghèo thì có 01 hộ tái nghèo, phát sinh nghèo; năm 2019 thì cứ 06 hộ thoát nghèo thì có 01 hộ tái nghèo, phát sinh nghèo. Việc lấy ý kiến người dân trong triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất chưa được coi trọng dẫn đến hiệu quả hỗ trợ chưa cao<sup>19</sup>. Kết quả PVS đã cho thấy:*

*Nhà chị thuộc hộ nghèo được cấp thẻ BHYT, miễn giảm học phí cho 2 con, mỗi tháng được nhận 720.000 đồng, tiền điện được miễn giảm trong 1 năm... Đây là nguồn động viên giúp chị trong sinh hoạt hằng ngày.*

(PVS, nữ, 29 tuổi, nông dân)

Hộ nghèo đã có các chính sách ASXH hỗ trợ để thoát nghèo nhưng tình trạng tái nghèo vẫn diễn ra, thậm chí là nghèo kinh niên. Hệ thống ASXH chưa bảo vệ đầy đủ cho các hộ gia đình trước các rủi ro và cần được hiện đại hóa<sup>20</sup>.

*Nghèo từ đời cha mẹ. Cha mẹ chị nhà đông con, đất canh tác thì ít nên nợ nần cũng nhiều không thể hỗ trợ gì cho chị. Ngày trước, chồng chị chưa mất thì gia đình ổn định kinh tế. Nhưng từ khi chồng bị lâm bệnh suy thận thì kinh tế gia đình suy kiệt. Chồng phải đi chạy thận, 01 tuần phải đi chạy thận 03 lần, mỗi lần chạy thận tốn*

*khoảng 20 triệu chưa kể chi phí đi lại và ăn uống. Không chỉ bị suy thận, mà chồng còn bị bệnh phổi, suy tim. Nợ lại chồng chất nợ. Từ khi chồng mất, chị là lao động chính của gia đình. Đi làm thuê bữa đực bữa cái nên tiền lương không đủ để chi tiêu trong gia đình. Nhiều lúc cần việc làm mà không ai thuê nên chị vào vườn cà phê phụ mẹ. Vườn cà phê chỉ 2 sào và chỉ thu hoạch theo vụ nên không có tiền tiêu hằng ngày. Và cũng không có tiền mua phân bón nên thu hoạch cà phê cũng không được bao nhiêu.*

(PVS, nữ, 29 tuổi, nông dân)

*Thứ ba, một số chính sách hỗ trợ cho người nghèo chưa giúp thoát nghèo triệt để. Nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội chỉ có 25 triệu đồng/căn, ngân sách của tỉnh chỉ có 05 triệu đồng/căn; và đặc biệt vốn xã hội hóa từ cộng đồng, doanh nghiệp còn rất hạn chế. Nguồn kinh phí không đủ để giúp xây ngôi nhà đảm bảo cho hộ nghèo ở. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo đang còn mang tính chia đều, cho không là chính, chưa khuyến khích người nghèo đối ứng, chưa hỗ trợ theo các nguyên nhân nghèo và khả năng từng hộ.*

*Thứ tư, nguồn lực để thoát nghèo còn hạn chế. Một số hộ gia đình nghèo có tư liệu sản xuất nhưng đang thiếu diện tích đất canh tác và thậm chí là không có đất trồng trọt. Trình độ học vấn và khả năng tiếp cận thông tin, vốn vay đang còn hạn chế. Người đồng bào DTTS, hộ thuần nông ở nông thôn luôn phải đối mặt với thách thức dài hạn do vốn nhân lực và chất lượng dịch vụ công ở địa phương thấp, cơ hội tiếp cận tài chính và đào tạo cũng ít hơn<sup>21</sup>.*

<sup>18</sup> Sở LĐTĐ & XH tỉnh Lâm Đồng (2020), Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác giảm nghèo gắn với xây dựng NTM trong vùng đồng bào DTTS, giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Số: 33/BC-SLĐTĐBXH-BTXH ngày 25 tháng 3 năm 2020.

<sup>19</sup> Sở LĐTĐ & XH tỉnh Lâm Đồng (2020), Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác giảm nghèo gắn với xây dựng NTM trong vùng đồng bào DTTS, giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Số: 33/BC-SLĐTĐBXH-BTXH ngày 25 tháng 3 năm 2020.

<sup>20</sup> Ngân hàng thế giới (2022), Từ chặng đường cuối đến chặng đường kế tiếp - Đánh giá thực trạng nghèo và bình đẳng của Việt Nam năm 2022 - Tổng quan (Tiếng Việt).

<sup>21</sup> Ngân hàng thế giới (2022), Từ chặng đường cuối đến chặng đường kế tiếp - Đánh giá thực trạng nghèo và bình đẳng của Việt Nam năm 2022 - Tổng quan (Tiếng Việt).

*Gia đình chị chỉ có miếng đất nhỏ để ở, không có đất trồng trọt và chăn nuôi... Chồng chị được học hết cấp 1 còn chị không được đi học nên trình độ hạn chế, đi xin việc gặp khó khăn. Nhà chỉ có một chiếc xe máy cũ cho nên việc đi làm khó khăn. Gia đình chị sở hữu ít tài sản và nó có giá trị thấp. Nhà có 2 con, cháu thứ 2 học lớp 1 bị suy dinh dưỡng nặng.*

(PVS, nữ, 36 tuổi, nông dân)

Trên cơ sở đó, việc xem xét để có thể giúp người nghèo thoát nghèo bền vững, đảm bảo ASXH và đặc biệt là hỗ trợ việc làm và thông tin cho người nghèo là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

### **3. Khuyến nghị nâng cao hiệu quả công tác an sinh xã hội đối với người nghèo**

#### *Về phía chủ trương, chính sách*

Việc ban hành văn bản hướng dẫn triển khai công tác ASXH cần được thực hiện nhanh chóng, kịp thời để đảm bảo hiệu quả thực thi tốt hơn. Nguồn ngân sách dành cho công tác ASXH cần được tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng và phân bổ phù hợp để đáp ứng mục tiêu của công tác ASXH đề ra. Chính sách ASXH phải tập trung tăng định mức và mở rộng đối tượng thụ hưởng. Công tác truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác ASXH đến toàn thể ban, ngành và các tầng lớp nhân dân. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy tinh thần vươn lên của người nghèo, ghi nhận và tôn vinh sự chung tay của doanh nghiệp, tập thể cá nhân đóng góp nguồn lực thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

#### *Về phía cán bộ chính quyền địa phương*

Nâng cao hiệu quả việc rà soát các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn của Trung ương về công tác ASXH để triển

khai đúng và phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông để thúc đẩy việc thực hiện phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm góp phần giảm nghèo, tăng tính đoàn kết xã hội. Cần tích cực khuyến khích, động viên và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện công tác ASXH tại địa phương. Tạo điều kiện tốt nhất để cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và kể cả hộ mới thoát nghèo tham gia các hợp tác xã để nâng cao năng lực và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm thông qua liên kết chuỗi.

Để đội ngũ cán bộ làm công tác ASXH đạt hiệu quả cao thì cần tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ xã, huyện; đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển năng lực cho cán bộ ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đảo người đồng bào DTTS. Ngoài ra, tăng cường phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể để tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai công tác ASXH với người nghèo hiệu quả hơn. Công khai chính sách giảm nghèo; công tác kiểm tra, giám sát hiệu quả và kết quả giảm nghèo, thúc đẩy nguồn xã hội hóa để giảm nghèo và động viên người nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

#### *Về phía người dân*

Người dân cần vận dụng hiệu quả nguồn vốn vay, có vốn đối ứng để đầu tư và tái đầu tư vào hoạt động sản xuất; áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật đã được tập huấn vào trong sản xuất để đạt được năng suất cao. Đặc biệt là người dân phải thể hiện tốt tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chủ trương, chính sách hỗ trợ của nhà nước. Hiện nay, người dân cần phải học hỏi kinh nghiệm, mô hình sản xuất hay và phù hợp với điều kiện gia đình và địa phương để áp dụng trong hoạt động kinh tế góp phần

cải thiện đời sống kinh tế, có cơ hội tiếp cận DVXHCB tốt hơn.

#### 4. Kết luận

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác xóa đói giảm nghèo thông qua chủ trương, chính sách, chương trình, dự án và đặc biệt CTMTQG giảm nghèo bền vững và NTM. Tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện tốt công tác ASXH dành cho người nghèo và đã vượt chỉ tiêu của tỉnh đề ra. Tỷ lệ giảm nghèo của tỉnh Lâm Đồng nói chung và vùng DTTS nói riêng đã giảm rõ rệt qua các năm. Người nghèo được hỗ trợ cải thiện kinh tế và tiếp cận DVXH. Bên cạnh sự thuận lợi, công tác giảm nghèo của tỉnh cũng gặp một số khó khăn như việc ban hành văn bản triển khai chậm, kinh phí và nguồn lực hạn chế, tỷ lệ tái nghèo giảm nhưng còn tồn tại, có nhiều chính sách giảm nghèo nhưng chưa triệt để.

Với phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và phấn đấu đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, chương trình, dự án, mô hình giảm nghèo đến các cấp, ngành và người dân. Xây dựng vốn nhân lực trong đó kết hợp giữa nâng cao trình độ và kỹ năng giúp nâng cao năng suất, phát triển bền vững; đây là yếu tố quyết định phá vỡ bẫy nghèo đói liên thế hệ. Bên cạnh việc hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tiết kiệm, việc nâng cao tính tự giác, hiểu biết về tình trạng nghèo đói, người dân cần chủ động tìm hiểu và áp dụng mô hình giảm nghèo thành công là điều cần thiết giúp tỉnh Lâm Đồng đạt hiệu quả tốt trong công tác giảm nghèo.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023), *Quyết định 71/2023/QĐ-LĐTBXH*

*Công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025*, ngày 19/01/2023.

2. Cảnh, H. (2020, 12 12), *Lâm Đồng: Đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trong đồng bào DTTS* <https://giamngheo.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=138616>.

3. Viện Khoa học Lao động và Xã hội & Tổ chức GIZ (2011), *Thuật ngữ an sinh xã hội*.

4. Ngân hàng thế giới (2022), *Từ chặng đường cuối đến chặng đường kế tiếp - Đánh giá thực trạng nghèo và bình đẳng của Việt Nam năm 2022 - Tổng quan (Tiếng Việt)*.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông (2019), *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch giáo dục - đào tạo 5 năm 2015 - 2020; phương hướng nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo 5 năm 2020 - 2025*. Số: 77/BC-PGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng (2022), *Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*. <https://lamdong.edu.vn/vi/sgddetail/?param=0nang-cao-chat-luong-giao-duc-dan-toc-thieu-so-tren-dia-ban-tinh-lam-dong&code=undefined>, truy cập ngày 04 tháng 01 năm 2024.

7. Sở LĐTB & XH tỉnh Lâm Đồng (2020), *Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác giảm nghèo gắn với xây dựng NTM trong vùng đồng bào DTTS, giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*. Số: 33/BC-SLĐTBXH-BTXH ngày 25 tháng 3 năm 2020.

8. Sở LĐTB & XH tỉnh Lâm Đồng (2021), *Báo cáo Tổng kết công tác Lao động, Người có công và Xã hội năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2022*.